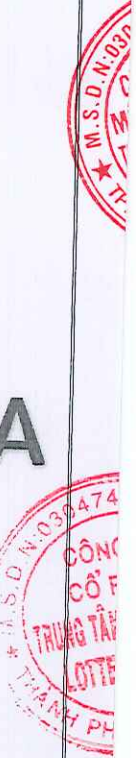
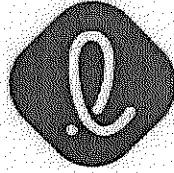


HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HÀNG HÓA
GOODS PURCHASE CONTRACT

LOTTE Mart





LOTTE Mart
easy & slow life

HỢP ĐỒNG CUNG CẤP HÀNG HOÁ
GOODS PURCHASE CONTRACT

Số/ No:..5820.-.DRY.-D&F.-2022.....

HỢP ĐỒNG NÀY được lập và ký kết ngày 01 tháng 01 năm.2022..
THIS CONTRACT is made and signed on 01/01/2022.....

Giữa

Between

CÔNG TY CP TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI LOTTE VIỆT NAM

Và

And

...CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THẠM

Bên Mua	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI LOTTE VIỆT NAM	
Địa chỉ	469 đường Nguyễn Hữu Thọ, Phường Tân Hưng, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh	
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ chi nhánh	Số	0304741634
	Ngày cấp	27/01/2021 (thay đổi lần thứ 18)
	Nơi cấp	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư Thành phố Hồ Chí Minh
Hộp thư điện tử		
Số điện thoại	028 3775 3232	
Mã số thuế	0304741634	
Đại diện	Ông CHO YOUNG JUN	
Chức vụ	Tổng Giám Đốc	
Tên tài khoản		
Số tài khoản		
Ngân hàng		
Bên Cung Cấp	CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGOC THOM	
Công ty/ Chi nhánh		
Địa chỉ	12/14/18 đường 49, Khu Phố 7, phường Hiệp Bình Chánh, Quận Thủ Đức, TPHCM	
Địa chỉ giao dịch (nếu có)		
Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ chi nhánh	Số	0309391503
	Ngày cấp	04/05/2021 (thay đổi lần thứ 9)
	Nơi cấp	Sở Kế Hoạch và Đầu Tư TPHCM
Hộp thư điện tử	ngocthom.po@gmail.com	
Số điện thoại	02862906631	

Mã số thuế	0309391503	
Đại diện	TRẦN THỊ THƠM	
Chức vụ	Chủ Tịch Công Ty	
Giấy ủy quyền		
Tên tài khoản	CÔNG TY TNHH MTV THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THOM	
Số tài khoản	1027349624	
Ngân hàng	Ngân Hàng Thương Mại Cổ Phần Ngoại Thương Việt Nam	
Hộ Kinh Doanh/ Cá nhân		
Giấy chứng nhận đăng ký Hộ Kinh Doanh	Số	
	Ngày cấp	
	Nơi cấp	
	Địa điểm kinh doanh	
	Đại diện Hộ Kinh Doanh	
ID/ CCCD/ Passport	Số	
	Ngày cấp	
	Nơi cấp	
Địa chỉ thường trú		
Địa chỉ tạm trú (nếu có)		
Hộp thư điện tử		
Số điện thoại		

Tên tài khoản	
Số tài khoản	
Ngân hàng	
Điều Khoản Riêng	
Ngày hiệu lực hợp đồng	01/01/2022
Thời hạn hợp đồng	Từ ngày ..01/01/2022.. đến ngày..31/12/2022 (Thời hạn hợp đồng không quá 01 năm)
Hợp đồng này thay thế cho	
Ngày đến hạn thương lượng	30/06/2023
Goi chung Bên Mua và Bên Cung Cấp là Các Bên hoặc Hai Bên;	

ĐIỀU 1. ĐỊNH NGHĨA

- 1.1 “**Hàng hoá**” có nghĩa là một hay nhiều loại hàng hoá Bên Cung Cấp bán và Bên Mua chấp nhận mua theo Hợp đồng này.
- 1.2 “**Hệ thống Lotte**” có nghĩa là chuỗi logistic phối hợp toàn bộ các hoạt động mua hàng của Bên Mua.
- 1.3 “**Đơn đặt hàng**” có nghĩa là một đơn đặt mua hàng của Bên Mua gửi cho Bên Cung Cấp phù hợp với Hệ thống Lotte.
- 1.4 “**Chu kỳ thanh toán**” là một khoảng thời gian cố định (10 ngày, 15 ngày hoặc 30 (31) ngày) mà Bên Mua nhận và nhập các bộ chứng từ thanh toán hợp lệ vào hệ thống thông tin của Bên Mua. Các bộ chứng từ thanh toán hợp lệ được nhập trong cùng một chu kỳ thanh toán sẽ được tổng hợp và thanh toán cùng một lần sau **Ngày đến hạn thanh toán**. **Chu kỳ thanh toán** cụ thể sẽ được quy định ở Điều khoản thương mại mà các Bên ký kết;
- 1.5 “**Thời hạn thanh toán**” là số ngày cố định tính từ ngày cuối của một **Chu kỳ thanh toán** đến **Ngày đến hạn thanh toán** mà hai bên thỏa thuận trong Điều khoản thương mại mà các Bên ký kết;
- 1.6 “**Ngày đến hạn thanh toán**” là ngày để xác định tình trạng một hóa đơn đã đến hạn thanh toán hay chưa. **Ngày đến hạn thanh toán** được tính dựa trên ngày cuối của **Chu kỳ thanh toán** mà bộ chứng từ thanh toán hợp lệ được nhập vào hệ thống thông tin của Bên Mua cộng với **Thời hạn thanh toán**. Khi một hóa đơn đến **Ngày đến hạn thanh toán**, Bên Mua sẽ tiến hành cản trừ các khoản Bên Cung Cấp phải trả cho Bên Mua và thực hiện chuyển khoản phần còn lại qua hệ thống ngân hàng vào **Ngày thanh toán**.
- 1.7 “**Ngày thanh toán**” là các ngày cố định vào ngày 10 hoặc 20 hoặc ngày cuối cùng của tháng. Bên Cung Cấp đồng ý rằng Bên Mua có chính sách riêng về **Ngày thanh toán** và chính sách này có thể thay đổi theo từng thời kỳ. Bên Mua sẽ thông báo cho Bên Cung Cấp bằng văn bản khi có sự thay đổi về Ngày thanh toán trên;
- 1.8 Trừ khi ngữ cảnh có yêu cầu khác, các khái niệm trong Hợp đồng này được hiểu như sau:
 - 1.8.1 Thời gian được tính theo Dương lịch (lịch Tây);
 - 1.8.2 Giờ làm việc được tính từ 8:00 sáng đến 17:00 chiều;
 - 1.8.3 Pháp luật hay các quy định của pháp luật được giải thích trong sự tham chiếu tới quy phạm đó hay những quy định đó và những sửa đổi, bổ sung, hợp nhất, ban hành mới hoặc thay thế bất cứ khi nào (trước hoặc sau ngày ký Hợp đồng này) và tham chiếu tới cả các nghị định, quy định và quy định hướng dẫn thi hành được ban hành dựa trên những quy phạm đó; và

1.8.4 Các từ “bao gồm” hoặc “gồm có” được hiểu là không giới hạn.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯƠNG HỢP ĐỒNG

- 2.1 Bên Cung Cấp đồng ý cung cấp (bán) và Bên Mua đồng ý mua các chủng loại hàng hóa được mô tả chi tiết trong Phụ lục Hợp đồng, Đơn đặt hàng của Bên Mua, Thông báo giao hàng của Bên Cung Cấp và/hoặc bằng các tên gọi khác nhau được thể hiện dưới hình thức văn bản và có chữ ký, con dấu của đại diện hợp pháp của Mỗi Bên xác nhận (Gọi chung là “**Văn Bản**”).
- 2.2 Đối với sản phẩm mới, Bên Cung Cấp mang mẫu và bảng giá đăng ký tại Bộ Phận Thu Mua của Bên Mua. Bên Mua tiến hành xem xét và cấp mã số (SKU) cho mặt hàng mà Bên Mua chấp thuận đưa vào kinh doanh. Bên Cung Cấp chỉ giao hàng khi hàng đã cấp SKU và đơn đặt hàng của Bên Mua, mọi trường hợp khác Bên Mua sẽ không chịu trách nhiệm thanh toán. Chi phí bên B phải trả cho Bên Mua trong việc cấp mã hàng được thực hiện theo chính sách do Bên Mua qui định trong Điều khoản thương mại theo từng thời điểm.

ĐIỀU 3. THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- 3.1 Hợp Đồng này có hiệu lực từ ngày được quy định trong Điều Khoản Riêng tại phần đầu hợp đồng.
- 3.2 Trường hợp Các Bên có nguyện vọng gia hạn Hợp đồng, Các Bên đồng ý rằng thời gian thương lượng gia hạn Hợp Đồng có thể kéo dài đến Ngày đến hạn thương lượng được quy định tại Điều Khoản Riêng tại phần đầu hợp đồng trừ khi Các Bên có thỏa thuận khác. Hợp Đồng sẽ giữ nguyên hiệu lực trong thời gian thương lượng gia hạn Hợp Đồng.
- 3.3 Trường hợp hợp đồng được các bên tái ký thì hợp đồng trước đó mặc nhiên được thanh lý sau khi các bên đã thực hiện xong các nghĩa vụ nêu tại Hợp đồng.
- 3.4 Trường hợp Hai bên đồng ý chấm dứt Hợp đồng này hoặc ký Hợp đồng mới thay thế cho Hợp đồng này khi chưa hết thời hạn thì Hai bên tiến hành đối chiếu công nợ và ký Biên bản thanh lý Hợp đồng.
- 3.5 Các Bên thống nhất là Hợp Đồng này sẽ áp dụng cho tất cả đơn vị thuộc hệ thống của Lotte đang hoạt động và sẽ được thành lập thuộc hệ thống của Bên Mua trong thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này. Bên Mua sẽ thông báo bằng văn bản cho Bên Cung Cấp bất kỳ sự thay đổi nào trong các Bên tham gia và thông báo đó sẽ tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng này.

ĐIỀU 4. HÀNG HÓA

4.1 CHẤT LƯỢNG HÀNG HÓA

- 4.1.1 Để bảo đảm chất lượng và tính an toàn của Hàng hoá cũng như bảo đảm rằng Hàng hoá đã tuân thủ đầy đủ những quy định của pháp luật Việt Nam, Bên Mua có quyền lựa chọn một số hàng hoá bất kỳ, dựa trên quyền quyết định tuyệt đối của mình, và yêu cầu Bên Cung Cấp tiến hành kiểm định chất lượng hàng hoá này tại cơ quan kiểm định chất lượng hàng hoá hoạt động dưới

sự cho phép của Nhà nước Việt Nam, theo chỉ định của Bên Mua, sau đó cung cấp cho Bên Mua giấy chứng nhận chất lượng hàng hoá nói trên.

- 4.1.2 Bên Cung Cấp chịu trách nhiệm đối với những chi phí phát sinh từ việc thực hiện yêu cầu đã đề cập tại Điều 4.1.1. Nếu Bên Cung Cấp không thực hiện nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 4.1.1 trong thời hạn do Bên Mua ấn định thì Bên Mua có quyền tự mình triển khai thủ tục kiểm định như đã được xác định tại Điều 4.1.1 nói trên. Khi đó, Bên Mua sẽ khấu trừ toàn bộ các chi phí phát sinh theo đó vào khoản phải trả cho Bên Cung cấp và gửi cho Bên Cung Cấp một danh sách chi tiết về các chi phí liên quan.
- 4.1.3 Bên Cung Cấp bảo đảm như sau:
- 4.1.3.1 Bên Cung Cấp là chủ sở hữu Hàng hoá và Hàng hoá không bị bất cứ khiếu kiện nào bởi bên thứ ba về bất kỳ các nội dung nào. Trong bất kỳ sự khiếu kiện nào bởi bên thứ ba, Bên Cung Cấp phải chịu trách nhiệm đứng ra giải quyết với tư cách là chủ sở hữu/ nhà sản xuất/ nhà cung ứng, bất kể hàng hóa đã được bàn giao cho Bên Mua một cách hợp lệ theo Hợp đồng này.
- 4.1.3.2 Hàng hoá đáp ứng đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và những tập quán thương mại của Việt Nam cũng như toàn bộ những tiêu chuẩn và yêu cầu được xác định rõ trong Đơn đặt hàng có liên quan.
- 4.1.3.3 Thời hạn sử dụng còn lại của Hàng hoá tại thời điểm Chấp nhận chính thức đối với Hàng hoá theo quy định tại Điều 6.2 phải đạt mức tối thiểu là:
- Đối với Thực phẩm khô và Mỹ phẩm: 70% tổng thời hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa;
 - Đối với Thực phẩm tươi:
 - + 80% tổng thời hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa sữa tươi và thịt nấu chín;
 - + 100% tổng thời hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa gia súc, gia cầm và thủy hải sản (giao ngay trong ngày sản xuất hoặc đóng dấu);
 - + 70% tổng thời hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng Thực phẩm tươi còn lại;
 - Đối với hàng nhập khẩu: 50% tổng thời hạn sử dụng ghi trên nhãn hàng hóa, *tính từ ngày Hàng hóa được sản xuất cho đến ngày hết hạn sử dụng/ ngày hạn sử dụng tốt nhất của hàng hóa.*
- 4.1.3.4 Toàn bộ các khoản phí hải quan, thuế, phí, lệ phí phải trả đối với Hàng hoá đã được thực hiện nộp đầy đủ.
- 4.1.3.5 Bên Cung Cấp cam kết bồi hoàn cho Bên Mua một cách thiết thực và đầy đủ những thiệt hại thực tế xảy ra đối với Bên Mua, do việc Bên Cung Cấp vi phạm hoặc không thực hiện nghĩa vụ bảo hành, với bất cứ giới hạn này.
- 4.1.3.6 Hàng hoá phải được kiểm tra chất lượng sản phẩm theo tiêu chuẩn do Bên Mua đề ra.

4.2 GIÁ CẢ HÀNG HÓA

- 4.2.1 Tại bất cứ thời điểm nào trong Thời hạn của Hợp đồng này, Bên Mua có quyền yêu cầu một danh sách chi tiết về giá cả Hàng hoá, và Bên Cung Cấp phải cung cấp cho Bên Mua danh sách này bằng văn bản trong thời hạn ba (03) ngày, kể từ ngày Bên Mua yêu cầu.
- 4.2.2 Bên Cung Cấp cam kết bán Hàng Hóa cho Bên Mua với mức giá tốt nhất cũng như áp dụng các

chính sách ưu đãi khác cho Bên Mua mà Bên Cung Cấp đang áp dụng tại thị trường Việt Nam và mức giá này áp dụng thống nhất cho các đơn hàng từ Bên Mua (giá phải bằng hoặc thấp hơn giá giao cho các đơn vị khác tại cùng thời điểm). Trường hợp Bên Mua chứng minh được Bên Cung Cấp vi phạm điều khoản này thì Bên Mua sẽ xuất trả toàn bộ hàng đang tồn, đồng thời Bên Cung Cấp phải chịu trách nhiệm bồi hoàn trị giá chênh lệch đã bán cho Bên Mua, chịu các khoản chi phí phát sinh cho việc thu hồi hàng và chịu một khoản tiền phạt theo quy định tại Điều 11 Hợp đồng này.

4.2.3 Các Bên có thể thay đổi giá cả Hàng hoá dựa trên một thoả thuận trước được thiết lập giữa Các Bên trong những trường hợp sau:

4.2.3.1 Do những nguyên nhân khách quan như sự tăng hoặc giảm giá cả đột ngột của nguyên liệu thô hoặc do thay đổi tỷ giá hối đoái dẫn đến việc thay đổi giá cả Hàng hoá là không thể tránh khỏi

4.2.3.2 Do sự cố phát sinh từ việc thay đổi phương thức sản xuất, đóng gói hoặc thu mua Hàng hoá dẫn đến việc thay đổi giá cả Hàng hoá là không thể tránh khỏi.

4.2.3.3 Khi Bên Cung Cấp lập kế hoạch cho một sự kiện đặc biệt về quảng cáo đối với Hàng hoá và gửi đề nghị bằng văn bản cho Bên Mua về việc quảng cáo đó.

4.2.4 Nếu có những thay đổi về giá Hàng Hóa, Bên Cung Cấp phải thông báo bằng văn bản cho Bên Mua ít nhất 07 ngày (đối với Thực phẩm tươi) và 30 ngày (đối với hàng hóa còn lại) trước ngày dự kiến áp dụng mức giá mới. Việc thay đổi giá cả hàng hóa phải đảm bảo không ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, mua bán và/ hoặc lợi nhuận của Bên Mua. Khi đó các Bên sẽ thỏa thuận lại các mức chiết khấu được quy định trong Điều khoản Thương mại.

Trong trường hợp tăng giá, Bên Cung Cấp phải gửi kèm các tài liệu sau:

- Thông báo tăng giá;

- Chứng cứ chứng minh Bên Cung cấp cũng tăng giá đối với các Bên Mua khác của Bên Cung cấp (không áp dụng cho mặt hàng Thực phẩm tươi).

Bên Cung Cấp chỉ được áp dụng mức giá mới cao hơn mức giá đang áp dụng trong trường hợp đã có sự đồng ý bằng văn bản của Bên Mua.

4.2.5 Bên Cung Cấp giao hàng theo đúng giá đã thỏa thuận (bằng văn bản - Bảng báo giá) giữa các bên theo từng thời điểm. Đơn giá hiện hành được thể hiện trên đơn đặt hàng theo mẫu thống nhất của Bên Mua. Mọi trường hợp giao hàng của Bên Cung Cấp không kèm theo đơn đặt hàng hoặc đơn giá trên hóa đơn giao hàng không đúng với đơn giá các bên đã thỏa thuận và được ghi trên đơn đặt hàng, Bên Mua có quyền từ chối nhận hàng.

4.3 ĐẶT HÀNG

4.3.1 Bên Cung Cấp được xem là chấp nhận Đơn đặt hàng của Bên Mua khi Bên Cung cấp xác nhận Đơn đặt hàng đó qua email hoặc trên hệ thống của Bên Mua (tùy thuộc vào hình thức nhận đơn hàng của Bên Cung cấp) trong vòng:

- 4 (bốn) đến 48 (bốn mươi tám) giờ làm việc kể từ thời điểm nhận được Đơn đặt hàng Thực phẩm tươi; hoặc

- 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ thời điểm nhận được Đơn đặt hàng Phi thực phẩm, Thực phẩm

khô hoặc Thời trang.

Trường hợp có ý kiến khác về Đơn đặt hàng, Bên Cung cấp phải thông báo cho Bên Mua trong cùng thời hạn và hình thức xác nhận Đơn đặt hàng trên. Nếu quá thời hạn trên Bên Cung cấp im lặng (không trả lời) thì sự im lặng này được xem là sự chấp nhận và thiết lập một Hợp đồng mua bán như đã được thể hiện trong Đơn đặt hàng.

4.3.2 Đối với bất cứ hàng hoá nào được cung cấp bởi Bên Cung Cấp cho Bên Mua, mà Bên Mua chưa đặt hàng, và Bên Cung Cấp không thể cung cấp một bản sao Đơn đặt hàng của số hàng này như là một bằng chứng chứng minh rằng Bên Mua đã đặt số hàng hoá này hoặc giao hàng hóa không kèm quà tặng cho Chương trình khuyến mãi thì Bên Mua có quyền trả lại số hàng nói trên bằng chi phí của Bên Cung Cấp. Bên Cung Cấp phải ngay lập tức chuyển số hàng hoá đó ra khỏi địa điểm của Bên Mua. Mặt khác, Bên Mua có quyền xử lý số hàng hoá này bằng chi phí của Bên Cung Cấp, và Bên Cung Cấp không có quyền khiếu nại Bên Mua về các vấn đề liên quan đến số hàng hoá này cũng như việc hàng hoá bị trả lại.

4.3.3 Nhà Cung Cấp phải tuân thủ nghiêm ngặt với điều kiện Các Bên đã có thỏa thuận trước về các yêu cầu cụ thể này, Hàng Hóa mà Nhà Cung Cấp giao cho Bên Mua phải phù hợp về mọi mặt với các yêu cầu cụ thể cũng như các thông tin ghi trên bao bì Hàng Hóa.

4.4 BAO BÌ, MÃ HÀNG HÓA

4.4.1 Do nhu cầu quản lý và phục vụ việc bán hàng của Bên Mua, khi cung ứng hàng hóa cho Bên Mua, Bên Cung Cấp phải cam kết chịu trách nhiệm về nguồn gốc xuất xứ, chất lượng, nhãn hàng hóa và nhãn hiệu của sản phẩm do Bên Cung Cấp cung ứng. Những cam kết này phải phù hợp với các quy định của pháp luật và Bên Cung Cấp phải xuất trình đầy đủ các chứng từ theo quy định khi được yêu cầu.

4.4.2 Mọi trường hợp phát sinh khiếu nại của khách hàng hoặc xử lý của các cơ quan chức năng liên quan đến sản phẩm do Bên Cung Cấp cung ứng mà không do lỗi bảo quản và tiêu thụ của Bên Mua thì Bên Cung Cấp phải hoàn toàn chịu trách nhiệm bồi thường và trả các khoản phí phát sinh, không làm ảnh hưởng đến uy tín của Bên Mua.

4.4.3 Quy cách đóng gói bao bì, thông tin mã số - mã vạch, kích cỡ và/ hoặc các yếu tố khác liên quan đến hàng hóa phải được giữ cố định và chỉ được thay đổi khi có thông báo bằng văn bản của Bên Cung Cấp trước 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày có thay đổi đó và phải được Bên Mua chấp thuận. Các khoản Phí quản lý liên quan đến việc thay đổi này được quy định cụ thể trong Điều khoản thương mại.

Nhãn hiệu sản phẩm: được cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu hàng hóa và chỉ được thay đổi khi có thông báo bằng văn bản của Bên Cung Cấp và phải được Bên Mua chấp thuận.

Mã vạch (barcode) của sản phẩm, bao gói bên ngoài phải được đăng ký sử dụng theo qui định; được in hoặc dán chặt trên sản phẩm, thùng, bao gói bên ngoài; mã vạch phải đảm bảo đọc được trên máy scan của Bên Mua.

ĐIỀU 5. PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN HÀNG HÓA

- 5.1 Bên Cung Cấp có trách nhiệm giao Hàng hoá tại địa điểm và thời gian đã được ấn định trong Đơn đặt hàng. Bên Cung Cấp phải chịu, không ngoại trừ, toàn bộ các khoản phí, chi phí và rủi ro liên quan đến vận chuyển và giao Hàng hoá trước thời điểm Bên Mua Chấp nhận chính thức đối với Hàng hoá. Rủi ro gắn liền và quyền sở hữu đối với Hàng hoá chỉ được chuyển cho Bên Mua sau khi Bên Mua đã chấp nhận chính thức đối với Hàng hoá theo quy định tại Điều 5.2.
- 5.2 Hàng hoá chỉ được xem là đã được chấp nhận chính thức bởi Bên Mua khi người nhận hàng của Bên Mua xác nhận rõ số lượng và chất lượng Hàng hoá tại địa điểm giao hàng đã được chỉ rõ trong Đơn đặt hàng, kiểm kê và tiếp nhận Hàng hoá theo đúng Hướng dẫn nhận hàng của Bên Mua (“Chấp nhận chính thức đối với Hàng hoá”). Bên Cung Cấp cam kết giao toàn bộ số lượng Hàng Hóa theo đúng chủng loại và chất lượng mà Bên Mua đã đặt. Trong trường hợp Nhà Cung Cấp tổ chức/tham gia các chương trình khuyến mại bán Hàng Hóa có hàng tặng kèm thì Nhà Cung Cấp phải đảm bảo là hàng tặng kèm sẽ được giao cùng với các Hàng Hóa tương ứng.
- 5.3 Trong trường hợp Bên Cung Cấp không thể giao hàng đúng ngày giao hàng đã được ấn định trong Đơn đặt hàng, việc gia hạn thời gian giao hàng chỉ được thực hiện khi Bên Cung Cấp đạt được sự chấp thuận bằng văn bản của Bên Mua. Việc chấp thuận này sẽ do Bên Mua toàn quyền quyết định. Bên Mua có quyền huỷ bỏ Đơn đặt hàng trong trường hợp Hàng hoá đã đặt theo Đơn đặt hàng đó không được giao đúng thời hạn ấn định trong Đơn đặt hàng và/hoặc theo thời gian gia hạn quy định tại Điều 6.1 của Hợp đồng này. Bên Mua có quyền từ chối nhận Hàng Hóa khi Nhà Cung Cấp không cung cấp đủ các tài liệu, chứng từ nhận hàng theo Hướng dẫn nhận hàng của Bên Mua ở từng thời điểm.
- 5.4 Bên Cung Cấp bảo đảm có đủ số lượng Hàng hoá dự trữ sẵn sàng tại mọi thời điểm. Trong trường hợp thiếu Hàng hoá dự trữ, Bên Cung Cấp phải ngay lập tức thông báo cho Bên Mua. Bên Cung Cấp phải thông báo cho Bên Mua trong thời hạn xác nhận Đơn đặt hàng được quy định tại Điều 4.3.1 Hợp đồng này. Trong trường hợp Bên Cung Cấp không thực hiện đúng theo quy định này, Bên Cung Cấp phải nộp một khoản tiền phạt vi phạm cho Bên Mua theo quy định tại Điều 11 Hợp đồng này, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng.
- 5.5 Bên Cung Cấp sẽ không chuyển giao nghĩa vụ cung cấp Hàng hoá theo Đơn đặt hàng và các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này cho bên thứ ba mà không được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên Mua, Bên Mua có quyền từ chối việc này dựa trên quyền quyết định của mình.
- 5.6 Bên Cung Cấp có thể sử dụng trung tâm logistic của Bên Mua để cung cấp Hàng hoá cho Bên Mua thông qua việc trả phí theo yêu cầu. Mọi chi tiết về vấn đề này sẽ được lập thành văn bản dựa trên sự nhất trí của Các Bên.

ĐIỀU 6. TRẢ HÀNG

Bên Mua có quyền yêu cầu và Bên Cung Cấp có nghĩa vụ chấp nhận yêu cầu này của Bên Mua về việc trả lại Hàng hoá hoặc đổi Hàng hoá bằng chi phí của Bên Cung Cấp, bất kể là trước hay sau khi Bên Mua Chấp nhận chính thức đối với Hàng hoá, trong những trường hợp sau:

- 6.1 Khi Hàng hoá bị hỏng hay khuyết tật do lỗi của Bên Cung Cấp hoặc không tuân thủ những yêu cầu quy định tại Điều 4.1.3 hoặc những quy định khác của Hợp đồng này;
- 6.2 Những vấn đề về chất lượng và/hoặc tính an toàn của Hàng hoá, như là sự tuân thủ pháp luật Việt Nam của Hàng hoá, được phát động bởi khách hàng, phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức công cộng..., và sự vi phạm của Bên Cung cấp về các vấn đề hoặc đòi hỏi này đã bị nghi ngờ;
- 6.3 Các trường hợp khác được quy định trong Hợp đồng.
- 6.4 Bên Cung Cấp có trách nhiệm xác nhận và nhận hàng trả về tại địa điểm của Bên Mua trong vòng từ 07 (bảy) đến 14 (mười bốn) ngày kể từ ngày Bên Mua thông báo về việc trả hàng. Giá hàng trả về là giá bình quân gia quyền được tính trên hệ thống của Bên Mua. Bên Cung Cấp phải bồi hoàn và tránh cho Bên Mua khỏi toàn bộ các khoản lỗ, phí, chi phí hoặc thiệt hại, bao gồm nhưng không giới hạn việc bồi thường cho những thiệt hại phát sinh từ khách hàng của Bên Mua, bất kể là thiệt hại về vật chất hay tinh thần, phát sinh do những sự kiện xảy ra liên quan đến Điều 6.

ĐIỀU 7. THANH TOÁN

- 7.1 Phương thức thanh toán: bằng chuyển khoản qua ngân hàng hoặc cầm trừ công nợ.
- 7.2 Bên Mua sẽ thanh toán giá trị hàng hóa thực nhận cho Bên Cung cấp vào **Ngày thanh toán** sau khi Bên Mua nhận được Hàng hóa và Bộ chứng từ thanh toán hợp lệ bao gồm nhưng không giới hạn ở các chứng từ sau đây:
 - Hóa đơn tài chính hợp lệ thể hiện đầy đủ nội dung thông tin theo luật thuế (trừ Hộ nông dân);
 - Biên bản bàn giao hàng hóa có đầy đủ xác nhận của đại diện hợp pháp các Bên;
 - Biên bản từ chối nhận hàng (nếu có);
 - Đơn đặt hàng;
 - Các Chứng từ khác theo Hướng dẫn Nhận hàng của Bên Mua ở từng thời điểm.Để tránh hiểu sai, cho dù các khoản tiền đã đến hạn thanh toán theo **Thời hạn thanh toán** như thỏa thuận nhưng không trùng vào các **Ngày thanh toán** cố định, việc thanh toán cũng chỉ được thực hiện sau đó và vào các **Ngày thanh toán** gần nhất sau **Ngày đến hạn thanh toán**. Nếu ngày thanh toán cố định hàng tháng trùng với ngày nghỉ hàng tuần, ngày nghỉ Lễ Tết của Ngân hàng thương mại của Bên Mua thì việc thanh toán sẽ được thực hiện vào ngày làm việc tiếp theo. Nếu có bất cứ sai sót nào trên hoá đơn tài chính hoặc sai sót các thông tin trong Bộ chứng từ thanh toán, Bên Mua có quyền từ chối nhận Bộ chứng từ thanh toán này và Bên Cung Cấp có nghĩa vụ điều chỉnh và cung cấp lại bộ chứng từ mới trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên Mua thông báo về việc điều chỉnh. Thời hạn thanh toán sẽ được tính từ ngày Bên Mua nhận được bộ chứng từ mới với nội dung hợp lệ phù hợp theo quy định của Bên Mua và phù hợp theo luật thuế hiện hành. Trường hợp kết thúc ngày 31 tháng 12 của năm dương lịch tiếp theo kể từ thời điểm Bên Mua chính thức nhận hàng, Bên Cung Cấp không cung cấp được Bộ chứng từ thanh toán hợp lệ, Bên Mua được miễn trừ nghĩa vụ thanh toán cho giá trị hàng hóa tương ứng với Bộ chứng từ thanh toán này. Mọi khiếu nại về nghĩa vụ thanh toán đều không có giá trị kể từ thời điểm hết hạn cung cấp lại Bộ chứng từ thanh toán hợp lệ.

- 7.3 Bên Mua có quyền khấu trừ vào khoản phải thanh toán đối với Hàng hoá bất cứ khoản nợ nào mà Bên Cung Cấp phải trả cho Bên Mua, cho đến khi khoản nợ này được thu hồi đủ.
- 7.4 Bên Cung Cấp sẽ phát hành hoá đơn tài chính đối với Hàng hoá không chậm hơn ba (03) ngày làm việc đối với Nhà Cung Cấp vận chuyển trực tiếp đến cửa hàng của Bên Mua hoặc bảy (07) ngày làm việc đối với Nhà Cung Cấp vận chuyển qua đơn vị vận chuyển, kể từ ngày Bên Mua chính thức nhận hàng.
- 7.5 Sau khi giao hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên Mua, Bên Cung cấp chỉ được điều chỉnh, hủy bỏ hoặc thay thế hóa đơn nếu đã thông báo và được sự chấp thuận của Bên Mua. Mọi hành vi vi phạm Điều 7.5 này của Bên Cung Cấp phải chịu nghĩa vụ theo Điều 11.4 Hợp đồng này.

ĐIỀU 8. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ CUNG CẤP

8.1 NGHĨA VỤ CHUNG CỦA NHÀ CUNG CẤP

- 8.1.1 Bên Cung Cấp phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định pháp luật Việt Nam, nhất là các quy định áp dụng cho Hàng hóa bao gồm nhưng không giới hạn các quy định liên quan đến chất lượng, cạnh tranh, bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ và bảo vệ người tiêu dùng
- 8.1.2 Bên Cung Cấp phải chịu trách nhiệm đối với Bên Mua cũng như đối với bất kỳ bên thứ ba nào, đặc biệt là (nhưng không giới hạn) đối với các cá nhân, các hiệp hội người tiêu dùng, cơ quan kiểm tra về mọi thiệt hại gây ra do hoạt động của mình, đặc biệt là do Hàng Hóa không phù hợp tiêu chuẩn hay có khiếm khuyết. Bên Cung Cấp là người duy nhất chịu trách nhiệm về mọi vi phạm do mình gây ra, trừ khi chứng minh được việc Hàng Hóa không phù hợp tiêu chuẩn hoặc việc Hàng Hóa có khiếm khuyết là do lỗi của Bên Mua trong quá trình lưu kho, bốc dỡ và vận chuyển Hàng Hóa trong kho và trong cửa hàng của mình.
- 8.1.3 Trong trường hợp phát sinh sự cố do lỗi của Bên Cung Cấp phải chịu trách nhiệm làm việc với khách hàng và/hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền, chịu mọi khoản phạt vi phạm hành chính do cơ quan nhà nước có thẩm quyền áp dụng cũng như các chi phí khác phát sinh do khiếu nại từ khách hàng (nếu có). Ngoài ra, Bên Cung Cấp phải áp dụng các biện pháp giải quyết thỏa đáng để không làm ảnh hưởng đến uy tín của Bên Mua
- 8.1.4 Bên Cung Cấp phải tuân thủ mọi quy định của pháp luật Việt Nam liên quan đến công bố sản phẩm, đăng ký chất lượng hàng hóa, kiểm dịch, an toàn vệ sinh thực phẩm, và bất kỳ quy định nào khác liên quan đến việc kinh doanh Hàng Hóa. Bên Cung Cấp phải duy trì và đảm bảo chất lượng Hàng Hóa cung cấp cho Bên Mua như đã công bố và/hoặc đăng ký. Bên Cung Cấp phải cung cấp cho Bên Mua giấy tiếp nhận hồ sơ công bố chất lượng Hàng Hóa và/hoặc giấy chứng nhận đăng ký chất lượng Hàng Hóa và phải duy trì hiệu lực các giấy chứng nhận đó trong suốt thời hạn hiệu lực của Hợp Đồng này. Nếu các giấy chứng nhận đó hết hiệu lực trước Ngày Hết Hạn Hàng Hóa, ít nhất 30 ngày trước Ngày Hết Hạn Hàng Hóa của các giấy chứng nhận này, Bên Cung Cấp phải cung cấp cho Bên Mua bản sao các giấy chứng nhận này được gia hạn và có hiệu lực ít nhất đến Ngày Hết Hạn Hàng Hóa
- 8.1.5 Bên Cung Cấp phải tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về nhãn Hàng Hóa cũng như các quy định về mã số, mã vạch, đảm bảo Hàng Hóa cung cấp cho Bên Mua tuân thủ các quy

định về sở hữu trí tuệ.

- 8.1.6 Bên Cung Cấp chịu trách nhiệm sửa chữa, bảo hành Hàng Hóa cho khách hàng của Bên Mua theo các điều khoản thương mại áp dụng cho loại Hàng Hóa đó và theo quy định của Nhà sản xuất.
- 8.1.7 Trong trường hợp Các Bên có thỏa thuận để nhân viên tiếp thị của Bên Cung Cấp có mặt tại các địa điểm kinh doanh của Bên Mua cho mục đích tiếp thị sản phẩm, Bên Cung Cấp cam kết sẽ phân công nhân viên tiếp thị chịu sự quản lý của Bên Mua, bao gồm cả việc đáp ứng yêu cầu hợp lý cho việc hỗ trợ nhân sự của Bên Mua trong quá trình bán hàng.
- 8.1.8 Trường hợp có thay đổi liên quan đến hàng hóa (trừ Thực phẩm tươi) được quy định tại Điều 4.4.3 Hợp đồng, Bên Cung Cấp có nghĩa vụ xử lý hàng tồn kho cho Bên Mua dưới hình thức đổi hàng cũ lấy hàng mới, tổ chức các Chương trình khuyến mãi hoặc hình thức khác theo thỏa thuận của các Bên. Việc xử lý hàng tồn kho phải được hoàn thành trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày có thay đổi liên quan đến hàng hóa và đảm bảo không làm ảnh hưởng đến hoạt động mua bán của Bên Mua. Quá thời hạn này Bên Mua được quyền trả lại hàng hóa còn tồn kho và Bên Cung Cấp có nghĩa vụ hoàn lại số tiền đã được Bên Mua thanh toán trước đó tương ứng với giá trị hàng tồn kho này. Việc thanh toán được thực hiện theo hình thức cản trừ công nợ.

8.2 TRÁCH NHIỆM CỦA NHÀ CUNG CẤP VỀ NHẬP KHẨU HÀNG HÓA

Nhà Cung Cấp phải nghiêm chỉnh tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam về nhập khẩu trong trường hợp Hàng Hóa cung cấp cho Bên Mua là hàng nhập khẩu. Đặc biệt, Nhà Cung Cấp phải đảm bảo tem nhập khẩu phù hợp được gắn và đóng dấu trên Hàng Hóa theo quy định của pháp luật.

8.3 QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

- 8.3.1 Nhà Cung Cấp cam kết như sau liên quan đến việc tuân thủ các quy định về quyền sở hữu trí tuệ:
- 8.3.1.1 Nhà Cung Cấp tuân thủ mọi quy định của pháp luật Việt Nam về quyền sở hữu trí tuệ và cạnh tranh không lành mạnh.
- 8.3.1.2 Nhà Cung Cấp phải đảm bảo rằng Hàng Hóa cung cấp cho Bên Mua không vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và không phải là hàng giả.
- 8.3.1.3 Nhà Cung Cấp phải cung cấp cho Bên Mua các tài liệu chứng nhận Nhà Cung Cấp đã đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ hoặc có quyền sử dụng hợp pháp các đối tượng sở hữu trí tuệ được bảo hộ cho Hàng Hóa đó.
- 8.3.1.4 Liên quan đến Hàng Hóa được nhượng quyền thương mại, Nhà Cung Cấp bảo đảm tuân thủ các thỏa thuận với bên nhượng quyền và quy định có liên quan của pháp luật. Đồng thời, Nhà Cung Cấp bảo đảm việc bán Hàng Hóa bởi Bên Mua không bị ảnh hưởng bất lợi bởi giao dịch nhượng quyền thương mại liên quan dưới bất kỳ hình thức nào. Trong trường hợp có khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan tới Hàng Hóa được nhượng quyền, Nhà Cung Cấp cam kết cung cấp cho Bên Mua mọi giấy tờ chứng minh.

- 8.3.2 Trong trường hợp Bên Mua là đối tượng của hành vi tố tụng hay khiếu nại phát sinh mà nguyên nhân trực tiếp hoặc gián tiếp là do hành vi vi phạm Điều 8.3.1 Hợp Đồng này của Nhà Cung Cấp, Nhà Cung Cấp cam kết, bằng chi phí của mình, thu hồi các Hàng Hóa vi phạm và bồi thường tất cả thiệt hại mà Bên Mua phải chịu (bao gồm nhưng không giới hạn như án phí và các chi phí tố tụng liên quan khác). Đặc biệt, Nhà Cung Cấp phải hoàn trả lại cho Bên Mua toàn bộ giá trị Hàng Hóa vi phạm bị thu hồi trong trường hợp Bên Mua đã thanh toán trước đó cho Nhà Cung Cấp giá trị Hàng Hóa vi phạm bị thu hồi. Nhà Cung Cấp công nhận rằng mình có thể bị triệu tập để tham gia tố tụng cùng với Bên Mua. Trong trường hợp đó, Nhà Cung Cấp sẽ thực hiện mọi công việc cần thiết để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Bên Mua, và thực hiện các nghĩa vụ của Nhà Cung Cấp đối với các bên thứ ba.

ĐIỀU 9. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ BÊN MUA

- 9.1 Phối hợp với Bên cung cấp để thực hiện các công việc phù hợp nhằm đạt được hiệu quả cao trong việc cung cấp các dịch vụ
- 9.2 Bên Mua có trách nhiệm bảo quản và tiêu thụ hàng hóa. Bên Mua có quyền từ chối tiếp tục mua hàng nếu xét thấy hiệu quả kinh doanh của mặt hàng này không đáp ứng với thị hiếu của khách hàng, hàng bán chậm hoặc không bán được hàng trong khoảng thời gian 90 ngày kể từ ngày nhập hàng lần đầu tiên và đồng thời Bên Mua sẽ thông báo cho bên cung cấp về việc ngưng nhập hàng bằng văn bản trước 10 ngày.
- 9.3 Được quyền khảo sát cơ sở sản xuất của Bên cung cấp định kỳ ít nhất 1 lần/năm hay thực hiện khảo sát khi có thông tin truyền thông về hiện trạng sản phẩm chưa đảm bảo điều kiện chất lượng và VSATTP đối với sản phẩm của Bên cung cấp khi lưu thông trên thị trường.
- 9.4 Bên Mua có quyền yêu cầu Bên cung cấp hoàn lại chi phí kiểm nghiệm sản phẩm cho Bên Mua trong trường hợp Bên Mua gửi thông báo đến Bên cung cấp về việc ngưng kinh doanh đối với sản phẩm không đạt chất lượng khi Bên Mua thực hiện kiểm nghiệm tại các cơ quan phân tích dịch vụ thí nghiệm. Bên cung cấp có trách nhiệm hoàn lại chi phí cho Bên Mua trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên Mua.
- 9.5 Thanh toán tiền hàng đúng hạn theo quy định tại Hợp đồng này.

ĐIỀU 10. CHƯƠNG TRÌNH KHUYẾN MÃI, SỰ KIỆN

- 10.1 Bên Mua có thể yêu cầu Bên Cung Cấp đóng góp một phần chi phí theo tỷ lệ nhất định hoặc hỗ trợ Bên Mua bằng hình thức khác theo sự thoả thuận của Các Bên liên quan đến các hoạt động marketing, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc quảng cáo, sự kiện quảng cáo, phù hợp với nguyên tắc lợi ích. Trong trường hợp này, Các Bên sẽ quyết định các chi tiết của sự dàn xếp này bằng văn bản.
- 10.2 Bên Cung Cấp sẽ thảo luận trước với Bên Mua về các hoạt động marketing tại địa điểm của Bên Mua hoặc liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên Mua, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc chuẩn bị túi bán hàng, giấy gói hàng và việc trang hoàng cửa hàng.

- 103 Trong trường hợp xảy ra bất cứ tai nạn, bị thương hoặc đau ốm nào đối với nhân viên, đại lý hoặc nhà thầu của Bên Cung Cấp, khi những người này đang có mặt tại địa điểm kinh doanh của Bên Mua, hoặc do việc thực hiện nghĩa vụ của Bên Cung Cấp theo Hợp đồng này, Bên Cung Cấp phải ngay lập tức báo cáo vấn đề này với Tổng Giám đốc của Bên Mua (hoặc người đại diện được chỉ định bởi Tổng Giám đốc) trong thời gian nhanh nhất có thể ngay sau sự kiện.
- 104 Bên Mua và Bên Cung Cấp sẽ chuẩn bị và tổ chức các sự kiện sau đây để xúc tiến hoạt động bán hàng của một loại hàng hoá nào đó dựa trên sự đồng thuận của Các Bên:
- 10.4.1 Các sự kiện hỗ trợ được tổ chức tại địa điểm xác định hoặc tại nơi trưng bày xác định trong phạm vi địa điểm kinh doanh của Bên Mua trong một thời hạn nhất định;
 - 10.4.2 Các sự kiện tặng hàng mẫu hoặc tặng quà;
 - 10.4.3 Các sự kiện về biểu diễn hoặc thi ném thức ăn; hoặc
 - 10.4.4 Các hoạt động khác theo yêu cầu của Bên Cung Cấp nhằm xúc tiến hoạt động bán hàng của Bên Cung Cấp
- 105 Trong trường hợp Bên Cung Cấp muốn tài trợ chi phí liên quan đến các sự kiện theo quy định Điều 10.1, Các Bên sẽ quyết định cụ thể bằng văn bản về vấn đề này dựa trên sự nhất trí của Các bên.
- 106 Bên Cung Cấp sẽ hỗ trợ cho Bên Mua chương trình xúc tiến thương mại nhằm thúc đẩy hoạt động marketing và bán Hàng hoá (“Hỗ trợ xúc tiến thương mại”).
- 107 Trong trường hợp Bên Cung Cấp chấp thuận cung ứng chương trình Hỗ trợ xúc tiến thương mại thì những quy định và điều khoản chi tiết về sự dàn xếp đó được xác định trên cơ sở đồng thuận bằng văn bản giữa Các Bên.

ĐIỀU 11. PHẠT VI PHẠM

- 11.1 Trong trường hợp Bên Cung Cấp giao hàng hóa hoặc hóa đơn tài chính hợp lệ cho Bên Mua chậm hơn so với thời hạn quy định của Hợp đồng và/hoặc Đơn đặt hàng thì Bên Cung Cấp phải chịu một khoản tiền phạt vi phạm Hợp đồng tương đương với 8% (tám phần trăm) giá trị phần hàng hóa hoặc giá trị hóa đơn giao chậm. Trường hợp Bên Cung Cấp chậm giao hóa đơn hợp lệ dẫn đến tăng nghĩa vụ thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp cho Nhà nước của Bên Mua thì Bên Cung Cấp phải chịu trách nhiệm bồi thường phần nghĩa vụ tăng thêm này. Bên Mua sẽ khấu trừ phần nghĩa vụ tăng thêm này vào khoản tiền phải thanh toán cho Bên Cung Cấp. Thời gian chậm giao hàng không được vượt quá hai (02) ngày, sau hai (02) ngày Bên Mua có quyền hủy bỏ Đơn đặt hàng và có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu bất kì nghĩa vụ nào đối với Bên Cung Cấp.
- 11.2 Bên Cung Cấp giao hàng không đúng chất lượng theo thỏa thuận thì ngoài các khoản bồi thường thiệt hại, các chi phí liên quan khác theo quy định của Hợp đồng, Bên Cung Cấp còn phải chịu phạt vi phạm tương đương với 8% (tám phần trăm) tổng giá trị hàng hóa không đạt chất lượng. Đồng thời, Bên Cung Cấp còn phải giao lại số hàng hóa không đạt chất lượng này trong khoảng thời gian không quá bảy (07) ngày kể từ ngày Bên Mua thông báo về hàng hóa không đạt chất lượng, nếu vượt quá bảy (07) ngày Bên Mua có quyền hủy bỏ Đơn đặt hàng và có quyền chấm dứt Hợp đồng mà không phải chịu bất kì nghĩa vụ nào đối với Bên Cung Cấp.

- 11.3 Trường hợp Bên Cung Cấp vi phạm nghĩa vụ sửa chữa, bảo hành được quy định tại Điều 8.1.6, Bên Cung Cấp phải chịu một khoản phạt bằng 8% (tám phần trăm) giá trị phần nghĩa vụ bị vi phạm, đồng thời phải bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Bên Mua và giải quyết mọi khiếu nại từ phía khách hàng.
- 11.4 Ngoài ra, ngoại trừ trường hợp bất khả kháng và trường hợp được Bên Mua miễn/giảm nghĩa vụ, nếu Bên Cung Cấp vi phạm bất kỳ nghĩa vụ nào quy định của Hợp đồng này, Bên Mua có quyền từ chối nhận Hàng Hóa và/ hoặc thanh toán cho đến khi vi phạm được khắc phục. Bên Cung Cấp sẽ bị phạt một khoản phạt 8% giá trị hàng hóa bị vi phạm kèm theo một khoản Phí quản lý được quy định cụ thể trong Điều khoản Thương mại, và bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế, trực tiếp phát sinh cho Bên Mua do việc vi phạm của Bên Cung Cấp và khoản lợi trực tiếp mà Bên Mua đáng lẽ được hưởng nếu không có hành vi vi phạm này, bao gồm cả các chi phí, thiệt hại phát sinh cho bên thứ ba. Những vi phạm này bao gồm nhưng không giới hạn bởi:
- Vi phạm thời hạn thông báo cho Bên Mua;
 - Bên Cung Cấp tự ý điều chỉnh, hủy bỏ và/ hoặc thay thế hóa đơn đã giao cho Bên Mua mà không thông báo và không được Bên Mua chấp nhận;
 - Áp dụng mức giá không phải tốt nhất;
 - Hàng hóa không có mã EAN hoặc mã EAN không hợp pháp;
 - Lỗi về ngày sản xuất hoặc hạn sử dụng của hàng hóa;
 - Hàng hóa nhập khẩu không có tem nhãn phụ bằng tiếng Việt.
- 11.5 Khi Hợp đồng bị chấm dứt theo Điều này, Bên Cung Cấp phải có nghĩa vụ hoàn lại số tiền đã được Bên Mua thanh toán trước đó sau khi đã căn trừ giá trị hàng hóa Bên Mua đã nhận (nếu có), các khoản phạt liên quan và tự chịu trách nhiệm về mọi thiệt hại có liên quan xảy ra.
- 11.6 Việc phạt vi phạm theo quy định tại Điều này được thực hiện bằng hình thức khấu trừ vào công nợ.

ĐIỀU 12. CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG

- 12.1 Bên Mua có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng việc thông báo bằng văn bản cho Bên Cung cấp, nếu xảy ra một trong các sự kiện vi phạm bên dưới mà Bên Cung Cấp không khắc phục được trong thời hạn 7 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày Bên Mua gửi thông báo bằng văn bản:
- 12.1.1 Bên Cung Cấp rơi vào tình trạng không trả được nợ hoặc tuyên bố phá sản hoặc rơi vào tình trạng phá sản hoặc nắm giữ khoản lợi ích từ một quy chế nào đó có thể đe dọa sự phá sản hoặc các con nợ không có khả năng thanh toán hoặc bị giải thể, kết thúc hoạt động, thanh lý hoặc nếu một bên khác được chỉ định tiếp nhận các hoạt động kinh doanh, tài sản, thương vụ hoặc các khoản thu của Bên Cung cấp;
- 12.1.2 Hàng hoá không được phép bán do vi phạm pháp luật Việt Nam hoặc do thời hạn được phép bán Hàng hoá thiết lập giữa Bên Cung Cấp và người nắm giữ giấy phép bán hàng đó đã hết; hoặc
- 12.1.3 Bên Cung Cấp vi phạm bất kỳ nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng và/hoặc theo quy định pháp luật nhưng không khắc phục được theo yêu cầu của Bên Mua;

- 12.2 Việc chấm dứt Hợp đồng này theo quy định tại Điều 4.1 không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm chấm dứt. Nếu Hợp đồng này được chấm dứt theo quy định tại Điều 4.1, Bên Cung Cấp sẽ bồi thường và giữ cho Bên Mua tránh khỏi bất cứ và toàn bộ các khoản lỗ, chi phí, phí hoặc thiệt hại phát sinh theo đó hoặc có liên quan theo đó.
- 12.3 Bên Mua hoặc Bên Cung Cấp có quyền chấm dứt Hợp đồng này vào bất kỳ thời điểm nào, ngay cả khi Mỗi Bên đều không có sự vi phạm Hợp đồng, bằng cách gửi văn bản thông báo cho Bên còn lại biết trước ba mươi (30) ngày (**Thời Gian Báo Trước**) mà không phải chịu bất kỳ chế tài nào về phạt vi phạm hoặc bồi thường thiệt hại cho hành vi đơn phương chấm dứt Hợp đồng. Thời Gian Báo Trước, sẽ không áp dụng cho bất kỳ tình huống nào theo quy định tại Điều 4 Hợp đồng này.
- 12.4 Nếu một trong hai bên vi phạm Hợp đồng dẫn đến thiệt hại cho bên kia, thì bên vi phạm phải bồi thường toàn bộ các khoản thiệt hại và tổn thất trực tiếp phát sinh do vi phạm đó gây ra cho bên bị vi phạm và bên bị vi phạm có quyền chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn mà không phải tiến hành bồi thường cho bên kia hay chịu bất kỳ chế tài nào theo quy định của Hợp đồng này.
- 12.5 Bên Cung Cấp đồng ý rằng Bên Mua có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng trước hạn nếu Bên Cung Cấp vi phạm nghĩa vụ về giá cả; số lượng; chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm, quy cách hàng hóa; bao bì, ký mã hiệu, nhãn hiệu hàng hóa; giao hàng, cung cấp hàng hóa không đúng yêu cầu theo đơn đặt hàng của Bên Mua 03 (ba) lần hoặc làm ảnh hưởng đến uy tín thương hiệu của Bên Mua.

ĐIỀU 13. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 13.1 Các bên sẽ cùng nỗ lực hết mình để giải quyết một cách thân thiện thông qua thương lượng mọi tranh chấp, mâu thuẫn, bất đồng hoặc khiếu nại phát sinh từ hoặc có liên quan đến Hợp đồng này, cũng như sự vi phạm, chấm dứt, hoặc giá trị pháp lý của những vấn đề đó (“Tranh chấp”).
- 13.2 Nếu một Bên cho rằng quyền lợi hợp pháp của mình bị xâm phạm/thiệt hại và xét thấy Tranh chấp không thể giải quyết được thông qua biện pháp thương lượng trong thời hạn 60 (sáu mươi) ngày kể từ ngày xảy ra tranh chấp thì một bên có quyền khởi kiện để yêu cầu Tòa án nhân dân có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật Việt Nam. Ngôn ngữ trong tố tụng giải quyết Tranh chấp sẽ là Tiếng Việt. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng vì thế các bên phải chấp hành quyết định. Chi phí cho việc kiểm tra, xác minh, pháp lý và các chi phí liên quan khác sẽ do bên vi phạm (bên bị thua kiện) chịu trách nhiệm thanh toán toàn bộ.

ĐIỀU 14. MINH BẠCH VÀ PHÒNG CHỐNG HỐI LỘ VÀ THAM NHŨNG

- 14.1 Hai bên đồng ý cam kết kinh doanh một cách hợp pháp và có đạo đức và nghiêm cấm các thỏa thuận tham nhũng với khách hàng, nhà cung cấp, quan chức chính phủ hoặc các bên thứ ba khác.
- 14.2 Theo thỏa thuận này, các Bên cam kết và đảm bảo rằng trong mọi trường hợp sẽ không hứa hẹn hoặc cung cấp bất kỳ thứ gì có giá trị trực tiếp hoặc gián tiếp cho một quan chức chính phủ hoặc cho bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào trong khu vực tư nhân hoặc thương mại (kể cả cho bất kỳ

người lao động ở mọi cấp bậc công việc nào của Bên đối tác hoặc những người thực hiện công việc dưới danh nghĩa đại diện cho các Bên trong việc giao kết và thực hiện Hợp đồng này), nếu việc thanh toán được sử dụng để khiến người nhận lạm dụng vị trí của mình để có được hoặc giữ lại một lợi thế kinh doanh không công bằng hoặc lợi ích cá nhân.

- 14.3 Bằng việc ký Hợp đồng này, các Bên cũng đồng thời chấp thuận thông báo cho Bên kia biết về những đòi hỏi, yêu cầu, gợi ý, nài nỉ không chính đáng về những khoản lợi ích vật chất dưới mọi hình thức của bất kỳ người lao động ở mọi cấp bậc công tác nào của Bên kia hoặc những người thực hiện công việc dưới danh nghĩa đại diện cho Bên kia.
- 14.4 Hai Bên đồng ý rằng việc vi phạm điều khoản này của bất kỳ Bên nào được xem là nguyên nhân chính đáng để chấm dứt Hợp đồng bằng một văn bản thông báo cho Bên vi phạm biết và không có khoản tiền phạt tài chính hoặc bồi thường thiệt hại nào áp dụng đối với Bên không vi phạm.

ĐIỀU 15. ĐIỀU KHOẢN KHÁC

15.1 TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG

- 15.1.1 Sự kiện Bất khả kháng có nghĩa là tất cả những sự kiện vượt khả năng kiểm soát của Các Bên, không thể biết trước được, không có sẵn và không thể khắc phục được, xảy ra sau ngày đặt hàng làm cản trở toàn bộ hay một phần việc thực hiện nghĩa vụ của bất cứ Bên nào. Những sự kiện này bao gồm động đất, bão lớn, lũ lụt, hoả hoạn, chiến tranh và những hành động của Chính phủ hoặc công chúng, bệnh dịch, nổi loạn, đình công và bất cứ sự kiện nào không thể biết trước, không thể ngăn cản hoặc kiểm soát được, bao gồm những sự kiện được xác định là Sự kiện Bất khả kháng theo tập quán thương mại chung của Việt Nam.
- 15.1.2 Nếu Sự kiện Bất khả kháng phát sinh dẫn đến nghĩa vụ theo Hợp đồng của một Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện này bị trì hoãn trong một thời hạn nhất định do Sự kiện Bất khả kháng gây ra thì thời hạn thực hiện nghĩa vụ này sẽ được gia hạn, mà không bị phạt, trong một khoảng thời gian tương ứng với thời gian bị ảnh hưởng bởi Sự kiện Bất khả kháng; miễn là nếu Sự kiện Bất khả kháng kéo dài trong sáu (06) tháng mặc dù Bên bị ảnh hưởng bởi Sự kiện Bất khả kháng đã nỗ lực hết sức để vượt qua hoặc ngăn chặn Sự kiện Bất khả kháng, Đơn đặt hàng đã đặt sẽ được xem là bị huỷ và rút lại mà không phát sinh nghĩa vụ nào đối Bên Cung Cấp cũng như Bên Mua.
- 15.1.3 Bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng thì phải nhanh chóng thông báo bằng văn bản cho Bên kia và trong thời hạn mười lăm (15) ngày làm việc sau đó phải cung cấp đầy đủ bằng chứng về sự việc xảy ra và thời hạn dự kiến của Sự kiện Bất khả kháng này. Bên bị rơi vào tình trạng bất khả kháng cũng phải nỗ lực một cách hợp lý để vượt qua và khắc phục tình trạng đó một cách nhanh nhất.

15.2 THÔNG TIN

- 15.2.1 Các Bên cam kết thông báo cho nhau về mọi sự việc, sự kiện có thể ảnh hưởng tới việc thực hiện Hợp Đồng này, nhất là các vấn đề liên quan đến điều kiện của thị trường, vấn đề chất lượng Hàng Hóa, các nhận xét của cơ quan quản lý nhà nước và của khách hàng cũng như

những khiếu nại của bên thứ ba.

- 15.2.2 Nhà Cung Cấp có trách nhiệm theo dõi thường xuyên các quy định của pháp luật liên quan đến Hàng Hóa. Nhà Cung Cấp hoàn toàn chịu trách nhiệm về các rủi ro do Hàng Hóa gây ra với tư cách là nhà sản xuất hay nhà phân phối.
- 15.2.3 Nhà Cung Cấp sẽ thông báo ngay lập tức bằng văn bản cho Bên Mua nếu có bất kỳ thay đổi hay bổ sung đối với các dữ liệu mà Nhà Cung Cấp đã cung cấp cho Bên Mua để Bên Mua có thể cập nhật dữ liệu tương ứng.

15.3 BẢO MẬT

Mỗi Bên nhất trí với Bên kia về việc giữ bí mật và bảo mật các toàn bộ những thông tin được sử dụng theo Hợp đồng này, bao gồm mà không giới hạn ở tình trạng và các điều khoản của Hợp đồng này; Tuy nhiên, với điều kiện là những hạn chế trên đây không áp dụng cho những thông tin mà (a) phổ biến hoặc trở nên phổ biến đối với công chúng; (b) được công bố với người khác bởi chủ sở hữu của thông tin đó mà không bị bất kỳ giới hạn nào về tính bảo mật; (c) đã hoặc đã trở nên phổ biến đối với người tiếp nhận mà không vi phạm điều này hoặc bất cứ nghĩa vụ nào về việc bảo mật; (d) tự phát một cách độc lập bởi người tiếp nhận; (e) theo yêu cầu của pháp luật, quy tắc hoặc quy định phải công bố hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với Bên liên quan; hoặc (f) được tiết lộ cho cố vấn của một Bên hoặc cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm công khai những mục đích đã được xác định tại Hợp đồng này. Điều 3 này vẫn còn hiệu lực sau khi Hợp Đồng chấm dứt.

15.4 LUẬT ÁP DỤNG

Hợp đồng này chịu sự điều chỉnh và được giải thích theo quy định của pháp luật Việt Nam.

15.5 VÔ HIỆU

Sự vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành của bất cứ điều khoản nào trong Hợp đồng này sẽ không làm ảnh hưởng đến hiệu lực hoặc tính bắt buộc thi hành của những điều khoản khác và những điều khoản vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành này được xem là bị bãi bỏ.

15.6 PHỤ LỤC VÀ CÁC VĂN BẢN

Những Phụ lục và hoặc Văn Bản kèm Hợp đồng này sẽ là một phần không tách rời của Hợp đồng.

15.7 SỰ CÔNG NHẬN

Các Bên công nhận và xác định rằng Hợp đồng này không được xem là một Hợp đồng mua bán hàng hoá nhưng nó thiết lập những điều khoản và điều kiện cho Hợp đồng mua bán hàng hoá bao gồm cả phương thức Bên Mua phát hành Đơn đặt hàng và Bên Cung Cấp chấp nhận Đơn đặt hàng đó. Việc đặt hàng và chấp nhận Đơn đặt hàng này sẽ được xem là thiết lập một Hợp đồng trong sự kết hợp chặt chẽ với các điều khoản quy định tại Hợp đồng này.

15.8 NGÔN NGỮ

Hợp đồng được lập thành hai (02) bản gốc bằng hai thứ tiếng, tiếng Anh và tiếng Việt, có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự không thống nhất giữa hai ngôn ngữ, bản tiếng Việt được ưu tiên áp dụng.

15.9 TẬP QUÁN THƯƠNG MẠI

Đối với những vấn đề không thể phân giải được bằng những quy định trong Hợp đồng này hoặc theo quy định của pháp luật Việt Nam, Các Bên theo đó đồng ý tuân thủ những tập quán thương mại được thừa nhận trong hoạt động thương mại tại Việt Nam.

BẢNG SỰ XÁC NHẬN DƯỚI ĐÂY, Các Bên đồng ý ngày hiệu lực của Hợp đồng bắt đầu vào ngày tháng năm như đã được xác định tại phần đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN MUA



ĐẠI DIỆN BÊN CUNG CẤP



Chủ Tịch Công Ty
Trần Thị Thơ



CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI LOTTE VIỆT NAM/ LOTTE VIETNAM SHOPPING JOINT STOCK COMPANY ("LOTTE MART")
 Chuyên viên thu mua/ Merchandiser: ĐOÀN THỊ UYÊN THẢO
 Tên Nhà Cung Cấp/ Supplier's Name: CÔNG TY TNHH MTV TM VÀ DV NGỌC THOM
 Mã số NCC/ Main Supplier Code: 5820
 Mã số MD/ MD Code: 144005499
 Mã Ngành hàng chính/ Main Category Code: 51-DAIRY FROZEN
 Loại kinh doanh/ Trade type: Nhập trực tiếp/Direct

1. ĐIỀU KIỆN THANH TOÁN/ PAYMENT CONDITION

1.1 THỜI HẠN THANH TOÁN/ PAYMENT PERIOD

Chu kỳ thanh toán/Payment circle	Thời hạn thanh toán/ Payment term	Ngày nhận hóa đơn hợp lệ/ Date of receiving appropriate invoice	Ngày thanh toán/Payment date(*)
<input type="checkbox"/> Chu kỳ A/Circle A (30 ngày/30 days)	----- ngày/days	Nhận hóa đơn từ ngày 1 đến ngày 30 hoặc 31 / Receiving invoices from 1st to 30th or 31th	
<input checked="" type="checkbox"/> Chu kỳ B/Circle B (15 ngày/15 days)	29 ngày/days	Nhận hóa đơn từ ngày 1 đến ngày 15 / Receiving invoices from 1st to 15th	20th
<input type="checkbox"/> Chu kỳ C/Circle C (10 ngày/10 days)	----- ngày/days	Nhận hóa đơn từ ngày 16 đến ngày 30 hoặc 31 / Receiving invoices from 16th to 30th or 31th	30th
		Nhận hóa đơn từ ngày 1 đến ngày 10 / Receiving invoices from 1st to 10th	
		Nhận hóa đơn từ ngày 11 đến ngày 20 / Receiving invoices from 11th to 20th	
		Nhận hóa đơn từ ngày 21 đến ngày 30 hoặc 31 / Receiving invoices from 21st to 30th or 31th	

(*) Ngày thanh toán cố định của LOTTE MART là các ngày 10, 20 hoặc ngày cuối tháng. Nếu ngày thanh toán rơi vào ngày nghỉ, thứ 7, chủ nhật, ngày Lễ, Tết thì sẽ thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo.
 LOTTE MART's fixed payment dates are 10th, 20th or last day of month. If fixed payment date is on Saturday, Sunday, Holidays, Tet, the payment will be made in next working date.

1.2 THỜI HẠN THANH TOÁN CHO CHI NHÁNH MỚI/ PAYMENT PERIOD FOR NEW STORE

45 ngày kể từ ngày khai trương chính thức/ Days since the opening date of the new store

2. ĐIỀU KIỆN ĐẶT HÀNG - GIAO HÀNG - TRẢ HÀNG / ORDER - DELIVERY - RETURN CONDITION

2.1 ĐƠN HÀNG TỐI THIỂU & THỜI GIAN GIAO HÀNG / MINIMUM ORDER & LEAD TIME

Giá trị đặt hàng cho mỗi đơn hàng giao tại cửa hàng hoặc kho Logistic không thấp hơn MOQ cam kết tại từng cửa hàng (khu vực) / Order value for each order delivered at the store or Logistic warehouse is not less than MOQ by store (region)
 Số ngày giao hàng / Lead Time là thời gian NCC cam kết giao hàng sau khi đã nhận được đơn đặt hàng có xác nhận của bên mua, không tính ngày Lễ và Chủ nhật / period when suppliers undertake to deliver ordered products from the order confirmation date of Purchaser (excluding holidays and Sunday)

Giá trị này là một trong những căn cứ xác lập lý do nếu NCC không thực hiện việc giao hàng / This value is one of the grounds for determining the reason whether the NCC does not make the delivery

Khu vực	Hồ Chí Minh / HCMC												Miền Nam / Southern			Miền Trung / Central			Miền Bắc / Northern			Warehouse
	Cửa hàng	Nam SG	Phủ Thọ	Tân Bình	Gò Vấp	Đông Nai	Bình Dương	Vũng Tàu	Cần Thơ	Phan Thiết	Đà Nẵng	Nha Trang	Gold Coast	Ba Đình	Cầu Giấy	Vinh	Lotte Logistic Center (LLC)					
Số ngày/Lead Time (days)	3	3	3	3	3	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5					
MOQ (/ order)																						

Trong trường hợp LOTTE MART mở thêm cửa hàng mới, Lead Time giao hàng của cửa hàng mới sẽ được áp dụng theo Lead Time của cửa hàng gần nhất / In case LOTTE MART opens a new store, the Lead Time for delivery of the new store will be applied according to the Lead Time of the nearest store

2.2 THỜI HẠN SỬ DỤNG CỦA SẢN PHẨM/ EXPIRATION DATE OF PRODUCT

Thời hạn sử dụng còn lại của sản phẩm ít nhất phải bằng 2/3 so với toàn bộ thời hạn sử dụng của sản phẩm tính từ ngày hàng hóa được sản xuất cho đến ngày hết hạn sử dụng/ngày hạn sử dụng tối nhất của hàng hóa.
 The remaining shelf life of the product is equal to 2/3 of its total life at least, counting from the manufacturing date of the product to the last date for best use.

2.3 THỎA THUẬN TRẢ HÀNG/ GOODS RETURN

- Có thể trả hàng / Returnable
 - Đổi trả hàng bất cứ thời gian nào kể từ ngày nhận hàng/ Can change or return at anytime from delivery date
 - Hàng hóa bán chậm, kéo dài từ 02 tháng trở lên/ Goods is slow moving from 02 months consecutively or above.
 - Hàng hư hỏng, hàng bị khách hàng trả lại do lỗi kỹ thuật hoặc lỗi của Nhà Cung Cấp/ Damaged goods or goods returned by customers due to technical errors or errors made by supplier.
 - Hàng cận date báo trước 03 ngày/ Nearly expired goods notifying before 03 days
 - Thông tin trên hàng hóa bị mờ hoặc không rõ ràng, có thể dẫn đến việc hiểu nhầm cho Khách hàng/ Information on the label is blur or unclear which misleads customers.
 - Hàng hóa chưa tuân thủ đúng các quy định pháp luật có liên quan hoặc Hàng hóa có thể ảnh hưởng đến môi trường, sức khỏe cộng đồng, vi phạm thuần phong mỹ tục/ Goods which do not comply with relevant regulations or cause bad impacts towards environment, public health, habits and customs.

3. ĐIỀU KHOẢN THƯƠNG MẠI/ TRADING TERM

3.1 CHIẾT KHẤU TRỰC TIẾP TRÊN HÓA ĐƠN/ DIRECT DISCOUNT ON-INVOICE

(%) Chiết khấu trực tiếp trên hóa đơn/ (%) Direct discount on-invoice	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn/ In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng/ Applicable scope
-----	Tương tự thuế suất của Hàng hóa/ dịch vụ (nếu có)/ Same with tax rate of Goods/ Services (if any)	Không xuất Hóa đơn/ No invoice	

3.2 TỶ LỆ PHÂN CHIA VÀ DOANH THU TỐI THIỂU/ TURNOVER SHARE RATE & MIN SALE

(%) Tổng doanh thu bán hàng chưa bao gồm Thuế GTGT/ (%) Total sale turnover, exclusive of VAT	Chu kỳ thanh toán/ Payment Circle	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn/ In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng/ Applicable scope
-----	<input type="checkbox"/> Tháng / Month <input type="checkbox"/> Quý / Quarter	Tương tự thuế suất của Hàng hóa/ dịch vụ (nếu có)/ Same with tax rate of Goods/ Services (if any)	NHÀ CUNG CẤP/SUPPLIER (trên doanh thu thực tế / actual sale turnover) LOTTEMART (chênh lệch doanh thu thực tế và doanh thu tối thiểu / gap between actual and min sale)	Doanh thu tối thiểu/ Min Sale Cửa hàng áp dụng / Application store

Nếu doanh thu bán hàng không đạt được doanh thu tối thiểu trong lòng kỳ như trên, thì Lotte Mart sẽ khấu trừ thêm phần chênh lệch giữa doanh thu thực tế và doanh thu tối thiểu theo tỷ lệ phân chia
 In case the revenue is under Min Sale commitment above, Lotte Mart would apply the difference between actual revenue and minimum revenue according to the revenue ratio

3.3 CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI/ COMMERCIAL DISCOUNT

(%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT/ (%) Total purchase turnover, exclusive of VAT	Chu kỳ thanh toán/ Payment Circle	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn/ In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng/ Applicable scope
5.5	<input checked="" type="checkbox"/> Tháng / Month <input type="checkbox"/> Quý / Quarter	Tương tự thuế suất của Hàng hóa/ dịch vụ (nếu có)/ Same with tax rate of Goods/ Services (if any)	NHÀ CUNG CẤP/ SUPPLIER	

3.3.2 CHIẾT KHẤU THƯƠNG MẠI / REBATE VOLUME

Bậc / Level	Giá trị / Value	Đơn vị / Unit	Yêu cầu / Requirement	Chu kỳ thanh toán/ Payment Circle	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn/ In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng/ Applicable scope
Bậc 1 / Level 1	400.000.000	VND	1	<input type="checkbox"/> Tháng / Month <input type="checkbox"/> Quý / Quarter	Tương tự thuế suất của Hàng hóa/ dịch vụ (nếu có)/ Same with tax rate of Goods/ Services (if any)	NHÀ CUNG CẤP/ SUPPLIER	
Bậc 2 / Level 2	500.000.000	VND	1.5	<input type="checkbox"/> Tháng / Month <input type="checkbox"/> Quý / Quarter	Tương tự thuế suất của Hàng hóa/ dịch vụ (nếu có)/ Same with tax rate of Goods/ Services (if any)	NHÀ CUNG CẤP/ SUPPLIER	
Bậc 3 / Level 3	600.000.000	VND	2	<input checked="" type="checkbox"/> Năm / Year	Tương tự thuế suất của Hàng hóa/ dịch vụ (nếu có)/ Same with tax rate of Goods/ Services (if any)	NHÀ CUNG CẤP/ SUPPLIER	

3.4 PHÍ QUẢN TRỊ HẸM THÔNG/ ADMINISTRATION FEE

3.4.1 PHÍ MỞ MÃ NHÀ CUNG CẤP MỚI/ NEW SUPPLIER CODE REGISTRATION FEE

Giá trị / Value	Đơn vị / Unit	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn/ In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng/ Applicable scope
20.000.000	VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) / VND (exclusive of VAT)	8%	LOTTEMART	

3.4.2 PHÍ MỞ MÃ HÀNG MỚI/ LISTING FEE

(%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT/ (%) Total purchase turnover, exclusive of VAT	Chu kỳ thanh toán/ Payment Circle	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn/ In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng/ Applicable scope
8.000.000	VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) / VND (exclusive of VAT)	8%	LOTTEMART	



3.5.1 PHÍ HỒ TỶ SINH NHẬT / LOTTE MART ANNIVERSARY SUPPORT		Chu kỳ thanh toán / Payment Circle	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
1.500.000 VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (exclusive of VAT)	(%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase turnover, exclusive of VAT	<input type="checkbox"/> Tháng / Month <input type="checkbox"/> Quý / Quarter <input checked="" type="checkbox"/> Khi phát sinh/ When:	8%	LOTTEMART	Khi NCC có phát sinh doanh số mua hàng tính đến thời điểm sinh nhật hoặc đến hết ngày 30/11 lớn hơn 100% khoản chi phí hỗ trợ sinh nhật When total purchase turnover at store, upto anniversary month or end of year, is higher 100% than anniversary support fee
3.5.2 PHÍ HỒ TRỢ KHAI TRƯƠNG / LOTTE MART OPENING SUPPORT		Chu kỳ thanh toán / Payment Circle	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (exclusive of VAT)	(%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase turnover, exclusive of VAT	<input type="checkbox"/> Tháng / Month <input type="checkbox"/> Quý / Quarter <input type="checkbox"/> Khi phát sinh/ When:	8%	LOTTEMART	Khi NCC có phát sinh doanh số mua hàng tại thời điểm khai trương. When total purchase turnover at store at the time grand opening.
3.5.3 HỒ TRỢ KHÁC KHÔNG KÉM ĐIỀU KIỆN / OTHER SUPPORT		Chu kỳ thanh toán / Payment Circle	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (exclusive of VAT)	(%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase turnover, exclusive of VAT	<input type="checkbox"/> Tháng / Month <input type="checkbox"/> Quý / Quarter <input type="checkbox"/> Khi phát sinh/ When:	Không thuế/ No tax	Không xuất Hóa đơn/ No invoice	
3.6 PHÍ DỊCH VỤ BÁN HÀNG - MARKETING/ SALE-MARKETING SERVICE FEE					
3.6.1 PHÍ DỊCH VỤ QUẢNG CÁO/ MARKETING SERVICE FEE		Chu kỳ thanh toán / Payment Circle	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
1.5 VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (exclusive of VAT)	(%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase turnover, exclusive of VAT	<input checked="" type="checkbox"/> Tháng / Month <input type="checkbox"/> Quý / Quarter <input type="checkbox"/> Năm / Year	8%-10%	LOTTEMART	Trong đó: - Phí sampling: 1.5%
3.6.2 PHÍ DỊCH VỤ BÁN HÀNG/ SALE SERVICE FEE		Chu kỳ thanh toán / Payment Circle	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
5.0 VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (exclusive of VAT)	(%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase turnover, exclusive of VAT	<input checked="" type="checkbox"/> Tháng / Month <input type="checkbox"/> Quý / Quarter <input type="checkbox"/> Năm / Year	8%-10%	LOTTEMART	
3.6.3 PHÍ DỊCH VỤ KHÁC/ OTHER SERVICE FEE		Chu kỳ thanh toán / Payment Circle	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
VND (chưa bao gồm Thuế GTGT) VND (exclusive of VAT)	(%) Tổng doanh số mua hàng chưa bao gồm Thuế GTGT (%) Total purchase turnover, exclusive of VAT	<input type="checkbox"/> Tháng / Month <input type="checkbox"/> Quý / Quarter <input type="checkbox"/> Năm / Year	8%-10%	LOTTEMART	
4. BỒI THƯỜNG TRIỆT HẠI/ LIABILITY FOR COMPENSATION					
4.1 BỒI THƯỜNG GIAO HÀNG THIỂU-TRỄ HẠN / UNDER-DELIVERY COMPENSATION		Chu kỳ thanh toán / Payment Circle	Thuế Suất/ Tax rate	Bên xuất Hóa đơn / In-charge of Invoice	Phạm vi áp dụng / Applicable scope
Giao thiếu/ giao trễ : 8% trên giá trị hàng giao thiếu/ giao trễ (chưa VAT)- Shortage delivery or late delivery will be compensated an amount of 8% on the shortage/ late delivery amount (exclude VAT)		<input checked="" type="checkbox"/> Khi phát sinh biên bản bồi thường / When compensation agreement issued	Không thuế/ No tax	Không xuất Hóa đơn/ No invoice	
B. ĐIỀU KHOẢN CHUNG/ GENERAL CONDITIONS					

- Trong trường hợp phát sinh chênh lệch các khoản chiết khấu của Chu kỳ thanh toán trước thì các Bên sẽ thực hiện điều chỉnh lại phần chênh lệch này theo thuế suất tương ứng (nếu có)/ Adjustment of the gap-collection of commission in previous periods with the same tax rate of deduct code (if any)

- Giảm giá các sản phẩm khi được chọn làm hàng khuyến mãi theo thỏa thuận của các bên/ Price reduction on appointed products for promotion purposes under mutual agreement.

- Những khoản chiết khấu, hỗ trợ, phí... quy định tại TTTM này sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản hoặc cần trừ công nợ với các khoản thanh toán của Lotte Mart. Trong trường hợp cần trừ công nợ mà không còn công nợ để trừ thì những khoản này sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản. Hình thức thanh toán chuyển khoản phải được thực hiện trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày NCC nhận được thông báo chiết khấu. / The above mentioned discount, supports/ fees, etc would be settled by transferring or offsetting against the payables of Lotte Mart. In case that no payable amount available for offsetting, those amounts must be transferred by Supplier. The transferring payment must be done within 10 working-day once receiving Commission letter

- Thỏa Thuận Thương Mại này ("TTTM") là một phần không thể tách rời của Hợp đồng Cung Cấp Hàng Hóa số 5820 -DRY-D&F-2022 ngày 01/01/2022 ("HDCC") / This Trading Term Agreement ("TTA") is an integral part of the Purchase Contract No. 5820 -DRY-D&F-2022 date 01/01/2022 ("PC").

- Trong trường hợp các nội dung trong TTTM này trái và/hoặc chưa được quy định trong HDCC thì các bên thống nhất áp dụng theo TTTM này; mọi thay đổi, bổ sung phát sinh trong quá trình thực hiện sẽ được làm thành phụ lục / In case of the contents in this Agreement is contrary and/or has not been provided in PC, the Parties agree to apply the contents mentioned in this Agreement; every changes arising during the execution will be put in Annex.

- Ngôn ngữ được sử dụng trong TTTM này là song ngữ tiếng Anh và tiếng Việt. Trong trường hợp có sự khác biệt về cách hiểu hoặc dịch thuật, tiếng Việt được ưu tiên áp dụng / Languages used in this Agreement are English and Vietnamese. In case of any difference in interpretation or translation, Vietnamese version shall prevail.

- Nếu có bất kỳ điều kiện, điều khoản nào trong TTTM này không hợp lệ hoặc không thể thực thi ở bất kỳ mức độ nào hoặc không lựa chọn hoặc thông tin chi tiết tại từng mục trong TTTM này thì nội dung của Hợp đồng sẽ được ưu tiên áp dụng. / If any term or condition of this Trading terms Agreement shall be invalid or unenforceable to any extent or unconditional or not specified in above terms, the contents of the Contract shall prevail.

- TTTM này được lập thành hai (02) bộ giá trị pháp lý như nhau. Mỗi bên giữ một (01) bản để thực hiện. / This Agreement shall be made in two (02) original copies with equal legal validity. Each Party keeps one (01) copy to implement.

- Trong trường hợp TTTM đã hết hạn và chưa thể ký kết các điều khoản của TTTM mới thì hiệu lực của TTTM mới này được xác định tính từ 01/01 của năm kế tiếp hoặc trong trường hợp hai bên không thống nhất ký kết các điều khoản của TTTM mới thì hiệu lực của TTTM mới này sẽ có hiệu lực đến thời điểm chấm dứt và/hoặc ký thanh lý Hợp đồng / In case the TTA has expired and has not been renewed, the Parties agree that this TTA is automatically extended until the end of 30/06 the year after. After two Parties conclude a new TTA, the new TTA would be effective from 01/01 the year after.

NHÂN VIÊN THU MUA Merchandiser		GIÁM ĐỐC THU MUA Merchandising Director		NHÀ CUNG CẤP Supplier	
Tên/Name: Ngày/Date:	ĐOÀN THỊ UYÊN THẢO	Tên/Name: Ngày/Date:	NGUYỄN NGỌ ANH TUẤN	Tên/Name: Ngày/Date:	TRẦN THỊ THOM

